

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ RỪNG VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP DO ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢN LÝ TẠI HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Nguyễn Văn Tùng

Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lục Nam, Bắc Giang

TÓM TẮT

Diện tích rừng và đất lâm nghiệp do ủy ban nhân dân (UBND) các xã tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang quản lý là 1.417,07ha. Diện tích này phân bố ở 3 xã là xã Lục Sơn là 500ha, Nghĩa Phương là 767,07ha, Cẩm Lý là 150ha. Diện tích rừng và đất lâm nghiệp do UBND các xã thuộc huyện Lục Nam quản lý hiện nay chủ yếu là rừng và đất rừng tự nhiên có trữ lượng thấp, đất chưa có rừng trạng thái Ia, Ib, Ic. Biện pháp quản lý chủ yếu được Ban bảo vệ và phát triển rừng thực hiện là thực hiện công tác tuyên truyền vận động người dân, đóng biển cấm phá rừng,... phối hợp với các ban ngành của các xã tiến hành kiểm tra, truy quét và ngăn chặn các vụ vi phạm, xâm lấn, phá rừng, khai thác gỗ trái phép,... Các hoạt động phát triển rừng hầu như không có, vì vậy chất lượng rừng không được cải thiện. Kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quản lý rừng và bảo vệ đất lâm nghiệp của UBND các xã được lấy từ các dự án như 661, hỗ trợ từ Ban quản lý khu du lịch sinh thái suối Mỡ, Ban quản lý bảo tồn tây Yên Tử.

Từ khóa: Quản lý rừng và đất lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân xã, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là một huyện miền núi có diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 32.153,5ha, chiếm 54% tổng diện tích tự nhiên. Cũng như các địa phương khác trên phạm vi cả nước, vấn đề thực hiện giao đất, giao rừng trên địa bàn huyện cũng được thực hiện từ khá lâu, góp phần bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao độ che phủ và cải thiện sinh kế cho cộng đồng trong thời gian qua. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy, toàn huyện có khoảng 1.017,07ha rừng và đất rừng thuộc địa bàn 3 xã Nghĩa Phương (767,07ha), Lục Sơn (200ha) và Cẩm Lý (50ha) hiện chưa giao được cho các đối tượng để quản lý, sử dụng. Các diện tích này hiện do UBND các xã quản lý với các biện pháp áp dụng chủ yếu là bảo vệ, hiệu quả quản lý rừng chưa cao, nhiều vụ vi phạm lâm luật vẫn thường xuyên xảy ra, chất lượng rừng kém và không được cải thiện. Xuất phát từ thực tế đó, nghiên cứu này đặt ra là cần thiết và có ý nghĩa, góp phần đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý rừng và đất lâm nghiệp do UBND xã quản lý tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nội dung nghiên cứu

- Đánh giá hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp do UBND xã quản lý tại huyện Lục Nam.
- Đánh giá tình hình tổ chức quản lý rừng và đất lâm nghiệp do UBND xã quản lý tại huyện Lục Nam.
- Bài học kinh nghiệm trong quản lý rừng và đất lâm nghiệp do UBND xã quản lý tại huyện Lục Nam.
- Bước đầu đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý rừng và đất lâm nghiệp do UBND xã quản lý tại huyện Lục Nam.

Phương pháp nghiên cứu

- Kế thừa điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội huyện Lục Nam, các báo cáo kết quả giao đất, giao rừng, các bản đồ có liên quan, các số liệu về diện tích và trạng thái rừng do các xã quản lý tại huyện Lục Nam.

- Phương pháp chủ đạo được sử dụng trong đề tài là phương pháp tiếp cận có sự tham gia PRA để tiến hành điều tra phỏng vấn các nhóm đối tượng có liên quan. Trước hết, thông qua Chi cục Lâm nghiệp tỉnh Bắc Giang gửi công văn tới UBND huyện Lục Nam và 3 xã Nghĩa Phương, Lục Sơn và Cẩm Lý để thu thập những thông tin chung về giao đất lâm nghiệp, tình hình quản lý rừng được giao,...

Tiếp đến làm việc trực tiếp với UBND huyện, Phòng Tài nguyên môi trường, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lục Nam, UBND các xã,... để nắm chi tiết một số thông tin về tình hình giao đất, giao rừng, quản lý rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện, nắm được thực trạng rừng và đất lâm nghiệp hiện đang do UBND xã quản lý.

Sau đó đề tài tiến hành lựa chọn ra 3 xã đặc thù có diện tích rừng và đất lâm nghiệp do UBND xã quản lý là lớn nhất trong tổng số 25 xã toàn huyện Lục Nam để tiến hành điều tra chi tiết là:

+ Xã Nghĩa Phương diện tích do UBND xã quản lý là 767,07ha, chiếm 21,54% diện tích rừng và đất lâm nghiệp của xã.

+ Xã Lục Sơn diện tích do UBND xã quản lý là 500ha, chiếm 5,64% diện tích rừng và đất lâm nghiệp của xã.

Xã Cẩm Lý diện tích do UBND xã quản lý khoảng 150ha, chiếm 12,35% diện tích rừng và đất lâm nghiệp của xã.

Làm việc với UBND xã để nắm được về thực trạng tình hình quản lý, sử dụng rừng và đất lâm nghiệp hiện đang do UBND xã quản lý. Đối tượng được phỏng vấn bao gồm: Cán bộ địa chính xã, cán bộ lâm nghiệp xã, cán bộ các thôn bản. Mỗi xã tổ chức điều tra phỏng vấn 10 người (cán bộ xã 2 người, cán bộ lâm nghiệp 1 người; cán bộ thôn: 2 người; các hộ dân: 5 người).

Để làm rõ hơn nguyên nhân các đối tượng đã nhận và chưa nhận đất, nhận rừng trên địa bàn xã, kể cả đối tượng đã nhận nhưng trả lại cho huyện; tiến hành phỏng vấn mỗi xã khoảng 15 đối tượng thuộc: Hộ gia đình, Công ty lâm nghiệp, tổ chức, cá nhân,... trên địa bàn xã có hoặc chưa tham gia nhận đất, nhận rừng.

- Số liệu thu thập được tính toán và xử lý trên các phần mềm Excel thông dụng.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Đánh giá hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp do UBND xã quản lý tại huyện Lục Nam

Diễn biến rừng và đất lâm nghiệp tại xã Lục Sơn, huyện Lục Nam

* *Diễn biến về rừng và đất lâm nghiệp*

Bảng 1: Diễn biến rừng và đất lâm nghiệp đã giao và chưa giao tại xã Lục Sơn, trong giai đoạn 2000 - 2011

Năm	Tổng diện tích đất lâm nghiệp (ha)	Chia ra					
		Diện tích đã giao (ha)			Diện tích chưa giao do UBND xã quản lý (ha)		
		Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó	
			Đất có rừng	Đất chưa có rừng		Đất có rừng	Đất chưa có rừng
2000-2007	8.865,70	7.788,52	7.632,75	155,77	1.077,18	861,74	215,44
2008	8.865,70	8.018,41	7.858,04	160,37	847,29	677,83	169,46
2009	8.865,70	8.224,70	8.060,21	164,49	641	512,80	128,20
2010	8.865,70	8.365,70	8.329,9	35,8	500,00	406,8	93,2
2011	8.865,70	8.365,70	8.329,9	35,8	500,00	406,8	93,2

(Nguồn: UBND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, 2012)

Số liệu tại bảng 1 cho thấy, tính tới ngày 31/12/2011, tổng diện tích rừng đất lâm nghiệp đã được xã Lục Sơn giao là 8.365,70ha (chiếm 94,36% tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp toàn xã), trong đó có 8.329,90ha là đất có rừng (chiếm 93,96% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã); và 35,8ha là đất chưa có rừng (chiếm 0,4% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã). Xã vẫn còn 500ha là chưa giao do UBND xã quản lý (chiếm 5,64% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã); trong đó có 406,8ha là đất có rừng và 93,20ha là đất chưa có rừng.

* *Hiện trạng về rừng, trữ lượng và trạng thái rừng theo chủ quản lý*

Tính tới ngày 31/12/2011, tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã là 8.865,70ha, trong đó diện tích đất có rừng là 8.736,70ha, chiếm 98,54% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã; diện tích đất chưa có rừng là 129ha, chiếm 1,46% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã; diện tích này được xã giao cho 3 nhóm chủ thể quản lý là: Ban quản lý rừng đặc dụng Tây Yên Tử được giao 2.351,70ha (chiếm 26,53% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã), doanh nghiệp Nhà nước được giao 1.960,60ha (chiếm 22,11% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã), các hộ gia đình được giao 4.053,40ha (chiếm 45,72% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã). Hiện tại, xã vẫn còn 500ha rừng và đất lâm nghiệp hiện đang do UBND xã quản lý (chiếm 5,54% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã). Diện tích rừng do Ban quản lý, Doanh

nghiệp Nhà nước và hộ gia đình có trữ lượng trung bình trên 34 m³/ha, diện tích rừng hiện do UBND xã quản lý là 30 m³/ha, diện tích rừng do các hộ gia đình quản lý và được phục hồi có trữ lượng 40 m³/ha.

** Tình hình sinh trưởng của rừng do UBND xã Lục Sơn quản lý:*

Tình hình sinh trưởng của rừng do UBND xã Lục Sơn quản lý là rất kém, trữ lượng tương đối thấp. UBND xã Lục Sơn chưa có biện pháp lâm sinh tác động vào, chủ yếu là bảo vệ nên hiệu quả chưa cao.

** Diễn biến về giao đất, giao rừng*

Bảng 2: Tình hình thực hiện giao đất, giao rừng trên địa bàn xã Lục Sơn giai đoạn 2000 - 2011

Năm	Tổng diện tích đất lâm nghiệp (ha)	Diện tích đã giao, cho thuê (ha)			Diện tích do UBND xã quản lý (ha)
		Tổng	Trong đó		
			Giao cho tổ chức	Giao cho hộ gia đình	
2000 - 2007	8.865,70	7.788,52	4.925,80	2.862,72	1.077,18
2008	8.865,70	8.018,41	5.019,91	2.998,50	847,29
2009	8.865,70	8.224,70	5.171,00	3.053,70	641
2010	8.865,70	8.365,70	4.312,30	4.053,40	500
2011	8.865,70	8.365,70	4.312,30	4.053,40	500

Nguồn: UBND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, 2012

Qua bảng 2 cho thấy, tính đến 31/12/2011 xã Lục Sơn tiến hành giao được 8.365,70ha (chiếm 94,36% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã), cho 2 đối tượng là các tổ chức: 4.312,30ha (chiếm 48,64% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã) và các hộ gia đình 4.053,40ha (chiếm 45,72% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã) để quản lý, sử dụng và phát triển rừng. Còn lại 500ha do UBND xã Lục Sơn quản lý (chiếm 5,64% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã).

** Diễn biến về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:*

Tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng hộ gia đình trên địa bàn xã Lục Sơn có sự biến động rất lớn. Trong giai đoạn 2000 - 2007, tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao cho hộ gia đình là 2.862,72ha, trong đó có 1.597,80ha của 822 hộ là đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng có tới 1.264,92ha của 460 hộ là chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong giai đoạn 2008 - 2011 cùng với sự gia tăng diện tích đất được giao cho các hộ gia đình thì tỷ lệ diện tích chưa được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng tăng theo lên tới 26,14% tổng diện tích rừng và đất rừng giao cho hộ gia đình.

Diễn biến rừng và đất lâm nghiệp tại xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam

** Diễn biến về rừng và đất lâm nghiệp*

Bảng 3: Diễn biến rừng và ĐLN đã giao và chưa giao tại xã Nghĩa Phương trong giai đoạn 2000 - 2011

Năm	Tổng diện tích đất lâm nghiệp (ha)	Chia ra					
		Diện tích đã giao (ha)			Diện tích chưa giao (UBND xã) (ha)		
		Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó	
			Đất có rừng	Đất chưa có rừng		Đất có rừng	Đất chưa có rừng
2000-2007	3.962,70	2.962,06	2.902,8	59,24	1.000,64	980,63	20,01
2008	3.559,80	2.437,70	2.388,9	48,75	1.122,10	1099,66	22,44
2009	3.559,80	1.770,43	1.735,0	35,41	1.789,37	1753,58	35,79
2010	3.561,50	2.794,43	2.734,4	60	767,07	764,77	2,3
2011	3.561,50	2.794,43	2.734,4	60	767,07	764,77	2,3

(Nguồn: UBND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, 2012)

Số liệu tại bảng 3 cho thấy, tính tới ngày 31/12/2011 xã Nghĩa Phương đã tiến hành giao được 2.794,43ha đất lâm nghiệp cho các đối tượng là các Tổ chức, cộng đồng dân cư và hộ gia đình (chiếm 78,46% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã), trong đó có 2.734,4ha là đất có rừng (chiếm 98,85% diện tích đất lâm nghiệp đã giao) và 60ha đất chưa có rừng (chiếm 2,15% diện tích đất lâm nghiệp đã giao). Diện tích rừng và đất lâm nghiệp hiện do UBND xã Nghĩa Phương quản lý là rất lớn lên tới 767,07ha (chiếm 21,54% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã), trong đó có 764,77ha là đất đã có rừng và 2,3 ha đất chưa có rừng.

** Hiện trạng về rừng, trữ lượng và trạng thái rừng theo chủ quản lý*

Tính đến ngày 31/12/2011 toàn xã có 3.561,50ha đất lâm nghiệp, trong đó 3.499,20ha là đất có rừng (chiếm 98,25% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã) và 62,3ha đất chưa có rừng (chiếm 1,75%). Có 2.794,5ha đã được giao cho các chủ thể quản lý (chiếm 78,46% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã). Diện tích chưa giao là 767,07ha rừng và đất lâm nghiệp hiện đang do UBND xã Nghĩa Phương quản lý (chiếm 21,54% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã), thì có 764,77ha là rừng tự nhiên, chiếm 99,7% diện tích đất lâm nghiệp do UBND xã quản lý; diện tích đất chưa có rừng 2,3ha (chiếm 0,3%) thuộc trạng thái Ic. Diện tích rừng tự nhiên do hộ gia đình quản lý có trữ lượng trung bình trên 44 m³/ha, diện tích rừng hiện do UBND xã quản lý là 34 m³/ha, diện tích rừng do các hộ gia đình quản lý và được phục hồi có trữ lượng 40 m³/ha.

** Tình hình sinh trưởng của rừng thuộc UBND xã Nghĩa Phương quản lý:*

Tình hình sinh trưởng của rừng tự nhiên thuộc diện tích rừng và đất lâm nghiệp do UBND xã Nghĩa Phương quản lý là khá kém, trữ lượng tương thấp mặc dù có cao hơn xã Lục Sơn. UBND xã Nghĩa Phương đã có các biện pháp lâm sinh tác động vào những diện tích này nhưng mức đầu tư thấp, thực hiện chưa đảm bảo quy trình nên hiệu quả chưa cao.

** Diễn biến về giao đất, giao rừng*

Bảng 4: Tình hình thực hiện giao đất, giao rừng trên địa bàn xã Nghĩa Phương giai đoạn 2000 - 2011

Năm	Tổng diện tích ĐLN (ha)	DT đã giao, cho thuê (ha)			DT do UBND xã quản lý (ha)
		Tổng DT	Trong đó		
			DT đã giao cho tổ chức	DT đã giao cho HGD	
2000 – 2007	3.962,70	2.962,06	1.341,20	1.620,86	1.000,64
2008	3.559,80	2.437,70	868,50	1.659,2	1.122,10
2009	3.559,80	1.770,43	329,00	1.770,43	1.789,37
2010	3.561,50	2.794,43	219,20	2.575,23	767,07
2011	3.561,50	2.794,43	219,20	2.575,23	767,07

(Nguồn: UBND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, 2012)

Kết quả bảng 4 cho thấy, tình hình giao đất, giao rừng trên địa bàn xã Nghĩa Phương có sự biến động mạnh cả về diện tích, đối tượng giao đất, tổng diện tích đất lâm nghiệp, diện tích do UBND xã quản lý, cụ thể: Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp của xã giảm từ 3.962,70ha (giai đoạn 2000 - 2007) xuống chỉ còn 3.561,50ha vào năm 2011. Diện tích giao cho tổ chức có xu hướng giảm dần từ 1.341,20ha (giai đoạn 2000 - 2007) xuống chỉ còn 219,20ha vào năm 2011, trong khi đó diện tích giao cho HGD lại có xu hướng tăng mạnh từ 1.620,86ha (giai đoạn 2000 - 2007) lên 2.575,23ha vào năm 2011.

** Diễn biến về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:*

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của xã Nghĩa Phương được thực hiện tốt nhất vào năm 2008 khi tỷ lệ diện tích chưa được nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giảm từ 36,55% diện tích đất được giao cho hộ gia đình (giai đoạn 2000 - 2007) xuống 5,42% diện tích đất được giao cho hộ gia đình. Tuy nhiên, các năm sau đó tỷ lệ này lại có xu hướng tăng mạnh lên tới 36,84% diện tích đất được giao cho hộ gia đình vào năm 2011.

Diễn biến rừng và đất lâm nghiệp tại xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam

** Diễn biến về rừng và đất lâm nghiệp:*

Bảng 5: Diễn biến rừng và đất lâm nghiệp đã giao và chưa giao của xã Cẩm Lý trong giai đoạn 2000 - 2011

Năm	Tổng DT	Chia ra
-----	---------	---------

	DLN (ha)	Diện tích đã giao (ha)			Diện tích do UBND xã quản lý (ha)		
		Diện tích (ha)	Trong đó		Diện tích (ha)	Trong đó	
			Đất có rừng	Đất chưa có rừng		Đất có rừng	Đất chưa có rừng
2000-2007	1.180,44	1.028,13	1.008,8494	19,2806	152,31	121,848	30,462
2008	1.157,10	868,6	825,17	43,43	288,5	230,8	57,7
2009	1.214,50	981,2	961,576	19,624	233,3	186,64	46,66
2010	1.214,50	1.064,50	1064,5	0	150	121,8	28,2
2011	1.214,50	1.064,50	1064,5	0	150	121,8	28,2

(Nguồn: UBND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, 2012)

Số liệu tại bảng 5 cho thấy, tính tới ngày 31/12/2011 xã Cẩm Lý đã tiến hành giao được 1.064,5ha đất lâm nghiệp cho các đối tượng là các Tổ chức, cộng đồng dân cư và hộ gia đình, trong đó diện tích đất có rừng chiếm 87,65% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã. Diện tích rừng và đất lâm nghiệp hiện do UBND xã Cẩm Lý quản lý là 150ha, chiếm 12,35% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã, trong đó có 121,8ha là đất đã có rừng và 28,2ha đất chưa có rừng.

* *Hiện trạng về rừng, trữ lượng và trạng thái rừng theo chủ quản lý:*

Tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã là 1.214,50ha, trong đó diện tích đất có rừng là 1.186,30ha, chiếm 97,68% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã; diện tích đất chưa có rừng là 28,2ha, chiếm 2,32% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã; diện tích này được xã giao cho 2 nhóm chủ thể quản lý là: các hộ gia đình 1.064,50ha (chiếm 87,65% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã). Hiện tại xã vẫn còn 150ha rừng và đất lâm nghiệp hiện đang do UBND xã quản lý (chiếm 12,35% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã), trong đó có 121,8ha là rừng tự nhiên (chiếm 81,20%); diện tích đất chưa có rừng và ở ở trạng thái Ic là 28,2ha (chiếm 18,80%). Trữ lượng rừng ở diện tích xã quản lý là 30 m³/ha, của các hộ gia đình là 45 m³/ha, điều này cũng cho thấy công tác quản lý phát triển rừng và đất lâm nghiệp của xã Cẩm Lý là chưa có hiệu quả.

* *Tình hình sinh trưởng của rừng thuộc UBND xã Cẩm Lý quản lý:*

Tình hình sinh trưởng của rừng tự nhiên thuộc diện tích rừng và đất lâm nghiệp chưa giao hiện do UBND xã Cẩm Lý quản lý cũng rất kém, trữ lượng tương rất thấp. UBND xã Cẩm Lý chưa có biện pháp lâm sinh nào tác động vào diện tích này nên sinh trưởng của rừng còn chậm.

* *Diễn biến về giao đất, giao rừng*

Bảng 6: Tình hình thực hiện giao đất, giao rừng trên địa bàn xã Cẩm lý giai đoạn 2000 - 2011

Năm	Tổng diện tích đất lâm nghiệp (ha)	Diện tích đã giao, cho thuê (ha)			Diện tích do UBND xã quản lý (ha)
		Tổng diện tích	Trong đó		
			Giao cho tổ chức	Giao cho hộ gia đình	
2000 - 2007	1.180,44	1.028,13	64,1	964,03	152,31
2008	1.157,10	868,6	-	868,6	288,5
2009	1.214,50	981,2	-	981,2	233,3
2010	1.214,50	1.064,50	-	1.064,50	150
2011	1.214,50	1.064,50	-	1.064,50	150

(Nguồn: UBND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, 2012)

Qua bảng 6 cho thấy, tính đến 31/12/2011 diện tích đã giao của xã là 1.064,5ha và được giao tất cho các hộ gia đình (chiếm 87,65% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã), còn lại 150ha do UBND xã quản lý (chiếm 12,35% tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã).

* *Diễn biến về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện tương đối tốt ở xã Cẩm Lý. Gần như toàn bộ những hộ dân tham gia nhận đất đều có diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Những diện tích mới giao đang trong quá trình hoàn thành thủ tục giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất. Tính tới năm 2011 còn 299,86ha đất chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chiếm khoảng 28,16% tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã giao.

Đánh giá tình hình tổ chức quản lý rừng và đất lâm nghiệp do UBND các xã quản lý tại huyện Lục Nam

Một số quy định chung về tổ chức quản lý rừng và đất lâm nghiệp do UBND xã quản lý trong các văn bản quy phạm pháp luật

- Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng chính phủ về một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007 – 2015.

- Quyết định 147/2007/QĐ-TTg cho phép thành lập Ban Phát triển rừng thôn.

- Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020.

- Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng.

Đánh giá tình hình tổ chức quản lý rừng và đất lâm nghiệp do UBND các xã quản lý tại huyện Lục Nam

- UBND các xã đều tiến hành thành lập Ban bảo vệ và phát triển rừng, đã tiến hành xây dựng kế hoạch quản lý rừng và đất lâm nghiệp, phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên trong ban quản lý, bố trí lực lượng tham gia phù hợp. Mỗi Ban gồm 5 - 7 người, chủ yếu là các cán bộ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, hoạt động theo nhiệm vụ và chức năng đã được quy định rõ trong Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007 – 2015.

- Biện pháp thực hiện và hoạt động chủ yếu của Ban Bảo vệ và Phát triển rừng: tuyên truyền, phổ biến đến người dân về tầm quan trọng của công tác bảo vệ rừng, đóng biển cấm phá rừng, cấm lửa phòng chống cháy rừng, xây dựng hệ thống panô, áp phích tuyên truyền ở các trung tâm xã, thôn, buôn. Ban Bảo vệ và Phát triển rừng của xã và các Đoàn Liên ngành của Huyện thường xuyên tiến hành kiểm tra, truy quét và ngăn chặn các vụ vi phạm, xâm lấn, phá rừng, khai thác gỗ trái phép,...

- Kinh phí lấy từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc chương trình khoán bảo vệ 50.000 đồng/ha, nguồn ngân sách Ban quản lý bảo tồn Tây Yên Tử, Ban quản lý khu du lịch sinh thái Suối Mỡ, dự án KFW3. Theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng, bắt đầu từ năm 2012 hỗ trợ 100.000 đồng/ha/năm để tổ chức quản lý bảo vệ rừng đối với diện tích rừng do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý.

Bài học kinh nghiệm trong quản lý rừng và đất lâm nghiệp do UBND xã quản lý tại huyện Lục Nam

Trên cơ sở kết quả đánh giá thực trạng công tác quản lý rừng và đất lâm nghiệp do UBND xã quản lý ở huyện Lục Nam, một số bài học kinh nghiệm sau đây.

- *Về tổ chức quản lý Nhà nước về lâm nghiệp ở cấp xã:* Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu cho Lãnh đạo UBND huyện. Sử dụng và nâng cao vai trò của lực lượng kiểm lâm địa bàn trên cơ sở phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể để bảo vệ và phát triển rừng. Công tác quy hoạch, kế hoạch, xác định và đóng mốc ranh giới rõ ràng ngoài thực.

- *Về cơ chế chia sẻ lợi ích:* tăng cường thực thi cơ chế hưởng lợi trong giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình ở địa phương.

- *Công tác tuyên truyền, vận động có vai trò quan trọng trong quản lý, bảo vệ rừng:* Kiểm lâm phải làm tốt công tác dân vận, bám rừng, bám dân; chính quyền cơ sở phải làm tốt công tác quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp. Huy động và phối hợp tốt hơn các lực lượng công an, xã đội phối hợp với kiểm lâm. Hạt Kiểm lâm và các ngành chức năng sẽ tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức của nhân dân về công tác quản lý bảo vệ rừng.

Bước đầu đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý rừng và đất lâm nghiệp do UBND xã quản lý tại huyện Lục Nam

- Tiến hành rà soát, bổ sung quy ước bảo vệ và phát triển rừng các thôn bản có rừng và đất lâm nghiệp cho phù hợp với các quy định Luật bảo vệ và phát triển rừng. Thử nghiệm và nhân rộng các mô hình quản lý rừng cộng đồng gắn với du lịch sinh thái trên địa bàn huyện. Hoàn thiện hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý rừng và cơ chế hưởng lợi.

- Tăng ngân sách đầu tư của Nhà nước cho quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, khuyến lâm, đào tạo nguồn nhân lực,... và đầu tư thích đáng cho xây dựng cơ sở hạ tầng lâm nghiệp. Khuyến khích và có cơ chế bảo hiểm và bảo đảm cho tất cả các thành phần kinh tế tham gia phát triển rừng và sản xuất lâm nghiệp được tiếp cận và vay vốn dài hạn. Thực hiện chính sách hưởng lợi và chi trả dịch vụ môi trường từ rừng.

- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giao đất giao rừng, các chính sách khuyến khích bảo vệ và phát triển rừng, chính sách hưởng lợi, và nâng cao nhận thức cho người dân địa phương, vận động người dân tham gia tích cực vào công tác bảo vệ và phát triển rừng tại địa phương, đặc biệt tham gia nhận các diện tích rừng và đất lâm nghiệp chưa giao được ở các xã.

- Tăng cường khả năng thực thi pháp luật, nâng cao hiệu quả của cơ chế xử phạt, truy tố trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm phạm trái phép vào tài nguyên rừng một cách nghiêm trọng để tăng tính răn đe. Tăng cường phối kết hợp giữa các cấp chính quyền, các ban ngành có liên quan và hợp tác quốc tế.

- Đổi mới tổ chức quản lý và khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển rừng. Đẩy mạnh ứng dụng học công nghệ trong quản lý bảo vệ rừng, giáo dục đào tạo và khuyến lâm, các chương trình lâm nghiệp xã hội. Phát triển nguồn nhân lực, thu hút, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật giỏi về làm việc cho địa phương. Quản lý và sử dụng rừng bền vững đất đai và tài nguyên rừng.

KẾT LUẬN

Tính tới ngày 31/12/2011 huyện Lục Nam đã tiến hành giao được 30.727,85ha rừng và đất lâm nghiệp, chiếm 95,59% tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp toàn huyện. Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp hiện đang do UBND các xã của huyện quản lý là rất lớn lên tới 1.417,07ha, chiếm 4,41% tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp toàn huyện, diện tích này nằm ở 3 xã là: xã Lục Sơn là 500ha, xã Nghĩa Phương là 767,07ha, xã Cẩm Lý là 150ha.

Diện tích rừng và đất lâm nghiệp do UBND các xã thuộc huyện Lục Nam quản lý hiện nay chủ yếu là rừng và đất rừng tự nhiên có trữ lượng thấp, đất chưa có rừng trạng thái Ia, Ib, Ic: xã Lục Sơn trong tổng số 500ha chưa giao có 406,8ha là đất có rừng thuộc trạng thái rừng nghèo, có 93,2ha đất chưa có rừng thuộc trạng thái Ia 32,9ha, Ib 37,3ha, Ic 23ha; xã Nghĩa Phương trong tổng số 767,07ha rừng và đất lâm nghiệp chưa giao có 764,77ha là đất có rừng thuộc trạng thái rừng nghèo, có 2,3ha thuộc trạng thái Ic; Cẩm Lý trong tổng số 150ha chưa giao có 121,8ha là đất có rừng thuộc trạng thái rừng nghèo, có 28,2ha đất chưa có rừng thuộc trạng thái Ic.

Diện tích rừng và đất lâm nghiệp chưa giao được UBND các xã quản lý thông qua việc thành lập Ban Bảo vệ và phát triển rừng và hoạt động dựa trên cơ sở Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007 - 2015. Ban phát triển rừng gồm 5-10 người, chủ yếu là cán bộ làm việc kiêm nhiệm và đã tiến hành xây dựng kế hoạch quản lý rừng và bảo vệ đất lâm nghiệp, phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên trong ban quản lý, bố trí lực lượng tham gia phù hợp.

Biện pháp quản lý chủ yếu được Ban phát triển rừng thực hiện là thực hiện công tác tuyên truyền vận động người dân, đóng biển cấm phá rừng,... phối hợp với các Đoàn Liên ngành của Huyện tiến hành kiểm tra, truy quét và ngăn chặn các vụ vi phạm, xâm lấn, phá rừng, khai thác gỗ trái phép,... Kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quản lý rừng và bảo vệ đất lâm nghiệp của UBND các xã được lấy từ các dự án như 661, hỗ trợ từ Ban quản lý khu du lịch sinh thái suối Mỡ, Ban quản lý bảo tồn tây Yên Tử. Theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng, bắt đầu từ năm 2012 hỗ trợ 100.000 đồng/ha/năm để tổ chức quản lý bảo vệ rừng đối với diện tích rừng do UBND cấp xã trực tiếp quản lý nên nguồn kinh phí cho quản lý bảo vệ rừng chưa giao đã được từng bước được cải thiện so với các năm trước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Nghĩa Biên (2006). “Đánh giá tình hình thực hiện quyết định 178/2001/QĐ-TTg và đề xuất sửa đổi bổ xung chính sách hưởng lợi đối với cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng được giao, được thuê và nhận khoán rừng và đất rừng”, Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ (thuộc chương trình 661).

2. Nguyễn Thị Lai (2001). Báo cáo đề tài “Đánh giá hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp Nhà nước giao cho hộ gia đình”, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

3. Triệu Văn Lực (1999). *Đánh giá tác động của giao đất lâm nghiệp đến phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường tại xã Bằng Lăng huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn*. Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Lâm nghiệp.

4. Phạm Xuân Phương, Ngô Đình Thọ, Đỗ Anh Minh (2004). “*Đề xuất khuôn khổ chính sách và giải pháp hỗ trợ quản lý rừng công đồng ở Việt Nam*”, Báo cáo hội thảo Quốc gia.

EVALUATION IN FOREST AND FOREST LAND MANAGEMENT BY PEOPLE'S COMMITTEES OF COMMUNES IN LUC NAM DISTRICT, BAC GIANG PROVINCE
Nguyen Van Tung

SUMMARY

The forest area and forest land managed by the People's Committees of communes (PCC) in Luc Nam, Bac Giang province is 1417.07ha. This area is distributed in three communes: 500ha in Luc Son Commune, 767.07ha in Nghia Phuong commune, 150ha in Cam Ly commune. Forest area and forest land managed by the commune People's Committee of Nam Luc is currently poor natural forests with low yield and bare land belonging to status Ia, Ib, Ic. Management measures are mainly the work of advocating for people, play beach ban deforestation, ... in collaboration with the Inter-sectoral delegation of the District shall inspect and brush and prevent violations, encroachment, deforestation, illegal logging,... There is no forest development activities applied so far, thus the quality of the forest is not improved. Funding support for the activities of forest management and protection of forest land is taken from 661 projects, support from management board of Suoi Mo ecotourism, western management conservation in Yen Tu.

Keywords: Forest and forest land management, Commune People's Committee, Luc Nam district, Bac Giang province

Người thẩm định: PGS.TS. Võ Đại Hải